PHÒNG GD&ĐT LĂK **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/KHNH-LQĐ *Buôn Triết, ngày 01 tháng 10 năm 2019*

**NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2019-2020**

**PHẦN A.**

**KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2018-2019**

Năm học 2018-2019 trường THCS Lê Quý Đôn được sự quan tâm Huyện Ủy, HĐND, UBND, phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Nội Vụ, phòng GD&ĐT huyện Lăk, ĐU,HĐND,UBND xã Buôn Triết, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã Buôn Triết, cùng với tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC và sự cố gắng vươn lên trong học tập của học sinh nên trong năm học qua trường THCS Lê Quý Đôn đã đạt được một số kết quả sau:

**I. Chất lượng dạy học**

**1.1. Giáo dục thường xuyên**

- Đạt chuẩn PCGDTHCS năm 2018 (theo quyết định số 2970/QĐ-UBND của UBND huyện Lăk ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2018. Trong đó xã Buôn Triết đạt chuẩn XMC mức độ 1, PCGDTH mức độ 2, PCGDTHCS mức độ 1, PCGDMNTE5T đạt.

**1.2. Giáo dục phổ thông**

1.2.1.Về tỷ lệ bỏ học

+ Tổng số học sinh đầu năm 424 HS; cuối năm: 416HS: (giảm: 08) Trong đó

bỏ học :7/424=1.6 %. (duy trì sĩ số 98.4%)

1.2.2.Về chất lượng giáo dục

- Kết quả TNTHCS: 94/96=97.9 % (Trong đó: Giỏi 9/96= 9.4%; Khá: 38/96=40.4; TB: 47/96=50.2; Hỏng 2/96=2.1%)

* Xếp loại Hạnh kiểm: Tốt 306/416=73.6%, Khá 95/416=22.8%, Trung bình: 14/416=3.4%, Yếu 01/416=0.24%
* Xếp loại Học lực (sau khi thi lại): Giỏi 27/416=6.5%; Khá152/416=36.5%; TB: 228/416=54.8%; Yếu: 9/416=1.6%.
* Chất lượng mũi nhọn:

Trong năm học 2018-2019 trường có 3 giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học trong đó có 01 đề tài: Tận dụng phế liệu để làm quạt hơi nước của em Phạm Minh Thái và Khổng Thị Khánh huyền do thầy Lê Minh Trường hướng dẫn đã đạt giải ba cấp huyện;

Học sinh giỏi văn hóa cấp huyện: 10 em, cấp tỉnh 02 em; Học sinh giỏi môn thể dục, thể thao cấp huyện: 07 em.

Tham gia giai điệu Tuổi hồng cấp huyện với 5 tiết mục kết quả đạt 01 giải nhất và một giải ba, đạt giải nhì toàn đoàn.

Tổ chức đêm văn nghệ chào mừng ngày NGVN lần thứ 35 với 30 tiết mục của GV, HS

Giáo dục thể chất có 415/416 học sinh được xếp loại tốt về thể lực

**II. Về đội ngũ**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết và thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua được phát động ngay từ đầu năm học, tiêu biểu là cuộc vận động: “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “ Xây dựng trường học an toàn, không tai nạn thương tích”, cuộc vận động “ Thực hành tiết kiệm làm theo lời Bác do huyện ủy huyện Lăk phát động, nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường. Gắn việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua với rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Năm học 2018-2019 không có đơn thư khiếu kiện; Cán bộ, GV, HS ứng xử đúng mực, không vi phạm Pháp luật, không vi phạm đạo đức.

Tập thể cán bộ giáo viên chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, luôn có ý thức trao dồi đạo đức, gương mẫu trong lối sống, có nhiều cố gắng trong đổi mới phương pháp dạy học, năng động, sáng tạo, không ngừng phấn đấu, tự học,tự giác trong tham gia bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng nhu cầu phát triển và đổi mới ngành Giáo dục

Tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn CB,GV,NV: 36/36=100,tỷ lệ Đảng viên: 15/36=41.6%

Tổng số SKKN: 16. Được công nhận cấp trường: 15. Tham gia dự thi cấp huyện: 05. Được công nhận : 03 gồm Học trải nghiệm vui cùng Hóa Học (Đặng Thị Ngọc Thủy), Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho học sinh THCS (Nguyễn Thị Phi Nga), Xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ ở trường THCS (Trần Thị Lưu).

Trong năm học còn tổ chức được 10 chuyên đề; Thao giảng: 50 tiết; Dự giờ: 488 tiết; Dạy học bằng giáo án điện tử: 551 tiết, dạy học tại các phòng thực hành 265 tiết, phòng tin học 480 tiết; Làm mới: 224 đồ dùng, sử dụng thiết bị dạy học 4107 lượt. dự thi cấp huyện đạt giải B (Mô hình địa lý lát cắt địa hình môn địa lý (Nguyễn Thị Phi Nga).

Chiến sỹ thi đua cấp cở sở 05 đ/c: Hoàng Vĩnh Lộc, Lê Minh Trường, Đặng Thị Ngọc Thủy, Trần Thị Lưu; Nguyễn Thị Phi Nga; UBND huyện khen thưởng: 09 cá nhân ( theo quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 11/09/2019. Lao động tiến tiến :31/36= 86%

Ngoài ra trong năm học 2018-2019 trường đã tích cực tham mưu với các tổ chức cơ quan các cấp trao 27 suất học bổng và 04 xe đạp trị giá 9.700.000đ, Tiết kiệm làm theo lời Bác 4.320.000đ, tham gia ủng hộ các loại quỹ trong năm với số tiền :30.926.000đ, thăm tặng quà địa chỉ đỏ : 4.320.000đ.

Bảo đảm đầy đủ các chế độ đối với người học: Miễn giảm học phí năm học 2018-2019 cho 113 học sinh theo đúng quy định. Học kỳ 1 có 56 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập với tổng số tiền 28.000.000đ . Học kỳ 2 có 60 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập với tổng số tiền 24.000.000đ

**PHẦN B**

**NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020**

**I. Đặc điểm tình hình**

1. **Căn cứ:**

- Căn cứ Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; Công văn số 3892/BGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 02/08/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 10/CTUBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2019-2020 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk;

**- Căn cứ vào hướng dẫn 03 /PGD&ĐT-GDTHCS của phòng GD&ĐT ngày 24 tháng 09 năm 2019 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đối với học sinh THCS, các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, giáo dục hòa nhập, hướng dẫn thực hiện an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích…**

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-CB của Chi bộ trường Lê Quý Đôn ngày 18 tháng 07 năm 2017 về thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2017 - 2020. Trường THCS Lê Quý Đôn xây dựng nhiệm vụ năm học 2019-2020 cụ thể như sau:

**2. Thuận lợi**:

Trường THCS Lê Quý Đôn là một trường nằm trên địa bàn xã Buôn Triết, nhân dân có thu nhập khá cao, an ninh trật tự ổn định, không có tệ nạn xã hội…, nhận thức của nhân dân về chăm lo việc học của con em khá cao.

Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã đã tích cực ủng hộ, tham mưu tăng cường xây dựng CSVC, động viên khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên, nên nhà trường có nhiều điều kiện thuận lợi trong nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Trường có khá đầy đủ CSVC, thiết bị phục vụ các hoạt động dạy và học, đội ngũ giáo viên có năng lực, có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt năm học 2018-2019 đưa vào sử dụng các công trình mới: Nhà hiệu bộ, các phòng học bộ môn, phòng làm việc của các tổ chức đoàn thể, tường rào đã bảo đảm đầy đủ nhu cầu học tập và sinh hoạt của thầy cô, học sinh

1. **Khó khăn:**

Năm 2019 vừa qua lũ lụt, dịch bệnh liên tiếp sảy ra trên địa bàn xã Buôn Triết đã làm thiệt hại lớn đến kinh tế gia đình cha mẹ học sinh. Do vậy một số hộ gia đình khó khăn về kinh tế, đi làm ăn xa, không quản lý được việc học tập của con em, ảnh hưởng chất lượng học tập của học sinh, một số học sinh lớn tuổi có xu hướng đi làm việc kiếm tiền, học nghề bỏ học giữa chừng.

Chất lượng đội ngũ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, khả năng tự học tự bồi dưỡng còn hạn chế. Đội ngũ giáo viên chưa ổn định (hợp đồng:7 GV,NV) phần nào ảnh hưởng đến chật lượng chuyên môn.

**II. Nhiệm vụ trọng tâm**

2.1. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; phát huy tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên THCS; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh trong nhà trường; có các biện pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường.

2.2. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học một cách linh hoạt, sáng tạo.

2.3. Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; tích cực cải tiến đổi mới trong sinh hoạt tổ chuyên môn; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; chủ động lựa chọn các nội dung để xây dựng chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và chuyên đề tích hợp liên môn; đa dạng hóa các hình thức học tập của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

2.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường; đa dạng hóa hình thức học tập và triển khai áp dụng kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ đối với học sinh theo định dạng bài thi Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; tăng cường công tác xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

2.5. Tích cực triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo, triển khai xây dựng mô hình trường học gắn với sản xuất, kinh doanh, mô hình STEM; triển khai sâu rộng hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường và cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động này; duy trì có hiệu quả mô hình trường học mới.

2.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng-An ninh trong nhà trường; đẩy mạnh công tác phòng chống đuối nước, tổ chức dạy kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh.

2.7. Tiếp tục triển khai sử dụng bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường.

2.8. Tiếp tục triển khai thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, gắn việc xây dựng trường chuẩn quốc gia với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật trong nhà trường.

2.9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong quản lý chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, thư viện trường học.

2.10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy định về dạy thêm, học thêm; vệ sinh, an toàn trường học; tiếp tục duy trì kết quả đổi mới công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo.

2.11. Đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; chỉ đạo các nhà trường chủ động khảo sát, đánh giá nhằm xác định nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông.

2.12. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

**III. Nhiệm vụ cụ thể**

**3.1. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục**

3.1.1. Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, các quy định về giảm tải.

3.1.2. Thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và dạy học trải nghiệm sáng tạo, giáo dục an toàn giao thông: Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tiếp tục thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT

3.1.3. Tiếp tục các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; thành lập các câu lạc bộ cùng sở thích nhằm phát triển tư duy, bồi dưỡng năng lực học tập, sáng tạo của học sinh, Tổ chức và tham gia các cuộc thi, Hội thi ( theo quy định của Ngành GD&ĐT)

3.1.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ: Bảo đảm thực hiện có hiệu quả việc dạy học tiếng Anh trong chương trình chính khóa, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học tiếng Anh theo đề án, rèn luyện luyện kỷ năng, nghe , nói , đọc, viết.

3.1.5. Thực hiện hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông: Bảo đảm dạy đủ các nội dung hướng nghiệp cho học sinh khối 9 , học nghề học sinh khối 8, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động của tỉnh, toàn quốc, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương

3.1.6. Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông.

3.1.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất và Quốc phòng-An ninh

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng môn Thể dục trong các nhà trường; duy trì đều đặn thể dục giữa giờ cho học sinh;

3.1.8. Tích cực triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường bằng việc lồng ghép, tích hợp trong các môn học và tổ chức hoạt động giáo dục, tổ chức câu lạc bộ, trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích…

3.1.9. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách quy định đối với học sinh khuyết tật để khuyến khích các em vươn lên trong học tập.

3.1.10. Quan tâm đến việc giáo dục học sinh dân tộc, chế độ đối với học sinh dân tộc học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em tự tin học tốt. Nhằm đảm bảo chất lượng đồng đều giữa các em học sinh tại trường. Tham mưu với các cấp trong việc cấp học bổng, hỗ trợ các em trong quá trình học tập, tăng cường công tác tuyên truyền để xã hội quan tấm đến những học sinh thuộc đối tượng này

3.1.11. Tăng cường vai trò của tổ chức Đoàn Thanh Niên, Đội Thiếu Niên trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động tập thể, NGLL,VN, TDTT, giáo dục kỹ năng sống …

3.1.12. Tiếp tục sử dụng bộ Tài liệu dạy- học địa phương tỉnh Đắk Lắk

Sử dụng Tài liệu dạy-học địa phương tỉnh Đắk Lắk theo Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy-học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018-2019 ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT. Sử dụng bộ tài liệu một cách hợp lí vào việc dạy và học theo tinh thần đã được tập huấn ngày 18/8/2018.

3.1.13. Tiếp tục thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/QĐ-BGDĐT

3.1.14. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn

Tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục, trên cơ sở đó hướng dẫn, tư vấn và đề xuất các giải pháp nhằm điều chỉnh công tác quản lí và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3.1.15. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường học phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

3.1.16. Tiếp tục cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn; xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.2.1. Đổi mới phương pháp

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

Tích cực tham gia sinh hoạt cụm, tổ chuyên môn theo hướng tăng cường giúp đỡ vì sự tiến bộ của các thành viên thông qua trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung, phương pháp dạy học, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy.

3.2.2. Đổi mới hình thức dạy học

Tích cực đổi mới hình thức dạy học (khuyến khích triển khai các hình thức dạy học tích cực: Học theo nhóm, thực hành tại lớp, thực tế tại địa phương, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt câu lạc bộ…)

Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học (3 sản phẩm dự thi cấp huyện/ 5 sản phẩm đăng ký). Tăng cường hình thức học tập gắn với thực tiễn

Sử dụng tốt sách tại thư viện, phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và phát triển văn hóa đọc gắn với câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường.

3.2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá

Bảo đảm việc kiểm tra đánh giá theo quy định Bộ GD&ĐT, bảo đảm tính khách quan, công bằng, phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

3.2.4.Tiếp tục dạy học MT và hoạt động trải nghiệm sáng tạo các môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh (CVsố170/PGD&ĐT ngày 12/10/2017)

**3.3. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí**

3.3.1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

Tổ chức và tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn, phát huy hơn nữa vai trò của cụm chuyên môn trong việc tổ chức các hoạt động để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên

CBQL Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn đi đầu, gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường. Không những làm tốt công tác quản lý mà còn phải gương mẫu và tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, khuyến khích giáo viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quan tâm giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ (KTNB) trường học. Chú trọng việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp một cách công bằng, khách quan để sử dụng giáo viên có hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/QĐ-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT. tăng cường kiểm tra hồ sơ chuyên môn của nhà trường, các tổ bộ môn và giáo viên.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, cụm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm chuyên môn (trực tiếp và qua mạng truonghocketnoi.edu.vn) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng học sinh, nhất là học sinh dân tộc thiểu số.

3.3.2. Tăng cường quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục

Tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp cho các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục tổ chức thực hiện Quy định đạo đức nhà giáo và cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đối với giáo viên tiếng Anh chưa đạt chuẩn B2 tham gia bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ dạy học, quản lý qua trang mạng “Trường học kết nối” của Bộ GDĐT.

Thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

**3.4. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia**

3.4.1. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.4.2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thư viện trường học

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường… cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học.

Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn theo Công văn số 192/SGDĐT-GDTrH, ngày 23/02/2016 về việc tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; chú trọng đầu tư và quản lý thư viện theo Hướng dẫn số 1314/ SGDĐT- GDTrH, ngày 02/11/2015 của Sở GDĐT về công tác thư viện trường học.

Phấn đấu duy trì các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, cập nhật kịp thời tài liệu, hồ sơ trong kiểm định chất lượng giáo dục

**3.5. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục**

3.5.1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục

3.5.2. Phát huy vai trò đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục; thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục.

3.5.3. Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp để giảm thiểu học sinh bỏ học; vận động các lực lượng xã hội tham gia nhằm duy trì sĩ số; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

**3.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý**

3.6.1. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; khuyến khích sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến

3.6.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh (phần mềm Smas); tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Ứng dụng CNTT vào quản lí điểm, hồ sơ trường học: sử dụng sổ điểm điện tử, khuyến khích sử dụng sổ liên lạc điện tử; thực hiện học bạ điện tử đối với L6.L7

3.6.3. Thực hiện nghiêm túc các báo cáo trực tuyến:

Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên ( CSDL Bộ giáo dục)

**3.7. Công tác thi đua, khen thưởng**

- Khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ quan; đổi mới và sáng tạo; vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

- Tiếp tục triển khai tích cực và hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tiếp tục triển khai tích cực và hiệu quả cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” bằng những nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả, phù hợp

- Thực hiện nghiêm túc phong trào thi đua làm theo lời Bác Hồ dạy: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”. Phát huy tính gương mẫu, tinh thần tự học, sáng tạo của cán bộ, nhà giáo; đảm bảo kỷ cương trong nhà trường, khơi dậy và phát huy tinh thần trách nhiệm, tình thương của thầy giáo, cô giáo đối với học sinh.

- Đảm bảo học sinh được “an toàn đến trường”; xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa, củng cố kỷ cương nền nếp, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực, bài trừ các hành vi đối xử không thân thiện trong nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, trò chơi dân gian đồng thời tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi có hiệu quả.

- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi…, thi HSG các cấp theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

**3.8. Các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể**

3.8.1. Các chỉ tiêu giáo viên, trường

**-** 100% cán bộ giáo viên nhân viên chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nội quy cơ quan, hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020

- Phấn đấu 100% giáo viên sử dụng vi tính thành thạo để soạn bài, ra đề kiểm tra. Hiểu biết sâu về tin học, khai thác tài nguyên giáo dục trên mạng internet. Đặc biệt trên trang: truonghocketnoi.edu.vn

- Lao động tiên tiến: 37/37 đạt tỉ lệ 100% (năm 2018-2019: 31)

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 (năm 2018-2019: 5)

- Có đủ hồ sơ chuyên môn 37 /37=100%

- Dự giờ: Mỗi giáo viên 20 tiết / năm (Toàn trường 540 tiết)

- Thao giảng: ít nhất 2 tiết / năm/giáo viên (Toàn trường 54 tiết)

- Đồ dùng dạy học: Mỗi giáo viên làm 4 ĐDDH/ năm.

- Có ít nhất 20 SKKN dự thi cấp trường có chất lượng (năm 2018-2019: 16; đạt 15)

- Thực hiện mỗi tổ ít nhất 2 chuyên đề/ năm, (Tổng số chuyên đề: 14)

- Danh hiệu tập thể: Tập thể lao động tiên tiến, giấy khen UBND huyện

3.8.2. Các chỉ tiêu học sinh:

- Duy trì 12 lớp với 409 HS; Phấn đấu duy trì tỷ lệ chuyên cần: 99.5%; Duy trì sĩ số: 99.3% trở lên (từ 7 HS bỏ học năm 2018-2019 xuống còn không quá 5 HS)

- Tốt nghiệp: THCS: 84/84=100%

- Duy trì chuẩn PCGDTHCS trong năm học 2019, tăng tỷ lệ tốt nghiệp ở độ tuổi 15-18 lên 80%, Huy động học sinh ra các lớp PCGDTHCS

- Chất lượng giáo dục:

+ Học lực giỏi: 11,7% trở lên (48HS); Học lực khá: 41% trở lên (168HS); Số học sinh xếp loại yếu, kém không quá 3%)

+ Hạnh kiểm tốt: 78% trở lên (320 HS); Hạnh kiểm khá: 20,5% trở lên (84HS); Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu.

+ Bảo đảm đạt thành tích cao trong các hội thi của ngành giáo dục: Học sinh giỏi cấp huyện môn Văn hóa: 14 HS; cấp tỉnh 02 HS (Năm 2018-2019 đạt 10 giải cấp huyện, 2 giải cấp tỉnh), học sinh đạt thành tích cao trong Văn nghệ, TDTT: 15 HS, học sinh đạt giải trong các hội thi: 10 HS

**IV. Các giải pháp thực hiện:**

**4.1. Về công tác quản lý**

- Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ nhiệm vụ năm học, các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành giáo dục;

- Tăng cường việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý: Quản lý nhân sự, Quản lý học sinh, tài chính, PCGD…

- Phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, tập thể hợp lý, đúng người, đúng việc;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt kiểm tra chất lượng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh. Kiểm tra việc sử dụng các thiết bị dạy học thông qua dự giờ và hệ thống theo dõi sổ sách ở Thư viện. Từ đó có biện pháp khắc phục những thiếu sót trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc kịp thời;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho việc thực hiện các hoạt động chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, các cuộc thi giáo viên và học sinh;

- Thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ; kịp thời mua sắm, sửa chữa trang thiết bị vục vụ cho học tập và giảng dạy;

**4.2. Tham mưu, phối hợp các tổ chức đoàn thể**

- Chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực xây dựng trường.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tăng cường vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong việc tổ chức các hoạt động học sinh.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, giáo dục học sinh, trong việc huy động học sinh bỏ học trở lại lớp

- Xây dựng tập thể đoàn kết, có tinh thần và ý thức trách nhiệm. Làm tốt công tác kết nghĩa, giúp đỡ các địa chỉ nhân đạo.

**4.3. Về xây dựng đội ngũ.**

- Xây dựng đội ngũ có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn, tích cực tự học tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môm nghiệp vụ, đặc biệt là những giáo viên cốt cán

- Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức, trong tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa…

- Thường xuyên phối hợp với gia đình học sinh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và quản lí việc học của các em ở trường và ở nhà.

**4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục**

- Đẩy mạnh phong trào thi đua 2 tốt, làm tốt công tác phụ đạo học sinh yếu, học sinh dân tộc, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức nhóm học tập, đôi bạn cùng tiến.

- Phối hợp tốt hơn với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh trong việc chống bỏ học, nhất là đối tượng học sinh dân tộc.

- Tăng cường giáo dục đạo đức cho HS trong các giờ học; đặc biệt là sinh hoạt 15 phút đầu giờ, cuối tuần, chào cờ, HĐ ngoài giờ lên lớp. Phát huy vai trò của ban cán sự lớp trong các tiết học này

- Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn, cụm chuyên môn đặc biệt là SHCM trên trang: truonghocketnoi.edu.vn để thảo luận, trao đổi, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chuyên môn, Chuyên đề, Dự giờ, Thao giảng, Hội thi

- Quan tâm đến điều kiện hoàn cảnh của các học sinh dân tộc, kịp thời giúp đỡ khi các em gặp khó khăn.

Qua nghiên cứu nhiệm vụ năm học và điều kiện CSVC, Đội ngũ của trường, tập thể CBQLGVNV trường quyết tâm không ngừng học tập, trao dồi đạo đức, nghiêm túc trong lối sống, với ý thức và tinh thần trách nhiệm cao tập thể CBGVNV quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Tiêu Viết Vận**